

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
NĂM 2012

Hà Nội, tháng 4/2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)
NĂM BÁO CÁO: 2012

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 055051 ngày 17/3/2004 (thay đổi lần 1) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ: 503.957.090.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 503.957.090.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04 3 7724466
- Số Fax: 04 3 7724460/61
- Website: www.pti.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTI

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.

- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.

- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.

- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI

hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.

- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành “Công ty thành viên trực thuộc” theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.

- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán “PTI”.

- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/ GPDDC8 cho phép PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 503.957.090.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPDDC8/KDBH của Bộ Tài chính.

- Đến hết ngày 31/12/2012, PTI hoạt động với mô hình gồm: Trụ sở chính, Văn phòng II tại Khu vực Phía Nam và 28 Công ty thành viên trực thuộc.

Một số thành tích đã đạt được

- Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và đầu tư tài chính số HT1865.10.32 theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Danh hiệu “*Doanh nghiệp phát triển bền vững*” do Bộ Công thương trao tặng vào tháng 12/2008.

- Danh hiệu “*Thương hiệu mạnh năm 2008, 2009, 2010, 2011*” do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn và trao tặng.

- Cờ thi đua của Bộ thông tin và truyền thông về thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 1999 đến năm 2009.

- Cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về thành tích hoạt động năm 2010, 2011, 2012.

- Cờ của Chính phủ về thành tích công tác năm 2010, 2011.

- Doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2011.

- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do công ty đánh giá Việt Nam xếp hạng năm 2011.

- Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2012.

- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

➤ Kinh doanh bảo hiểm gốc:

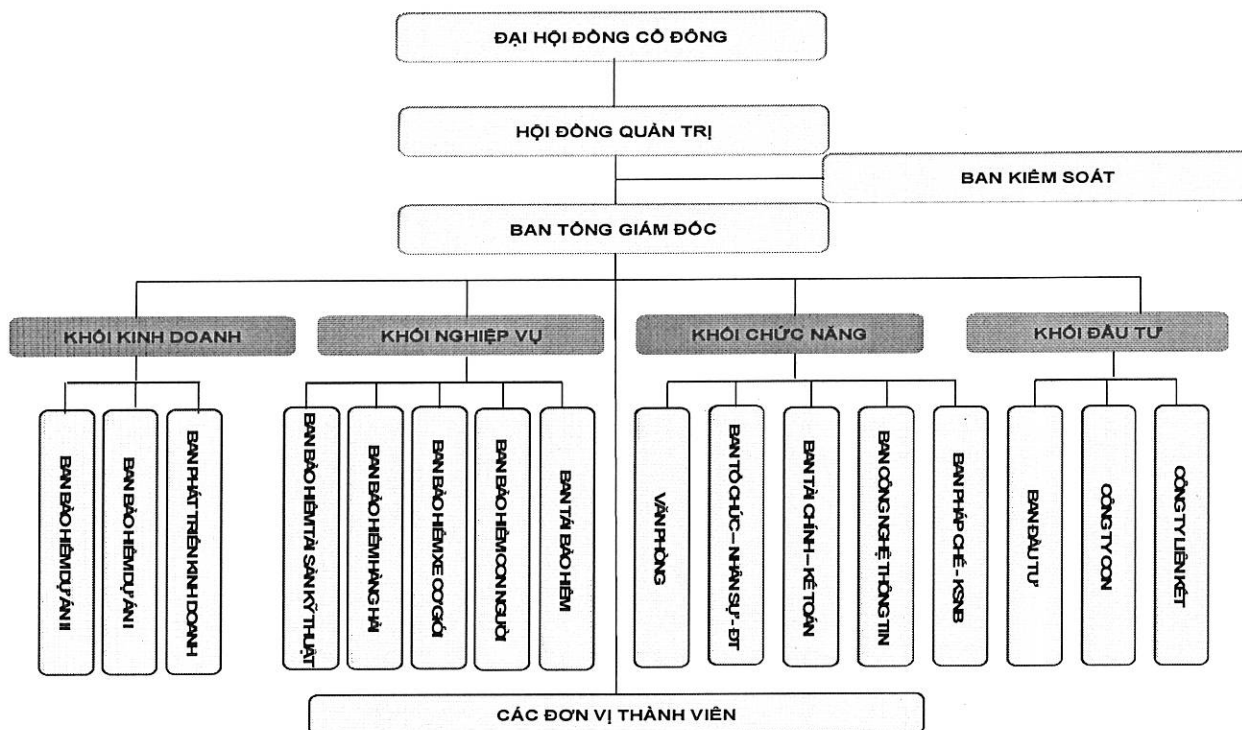
- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm vệ tinh;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm tàu.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:
 - Mua trái phiếu chính phủ;
 - Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;
 - Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;
 - Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- Địa bàn hoạt động kinh doanh của PTI trải khắp toàn quốc.

Hiện PTI đang đầu tư trực tiếp sang thị trường Bảo hiểm Lào (PTI góp 40% vốn cùng Ngân hàng phát triển Lào thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (LAP) kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm Phi nhân thọ). Ngày 11/10/2010, Công ty LAP chính thức đi vào hoạt động.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý

PTI có cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình công ty cổ phần (xem sơ đồ dưới đây)



PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, số 4A - Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460
- Web : www.pti.com.vn

Các Công ty thành viên trực thuộc

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long

Địa chỉ: Tòa nhà Hoa Đăng, số 290 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.35375411 Fax: 04.35375400

Công ty Bảo hiểm Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 18, Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9104848 Fax: 083. 9117007

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng

Địa chỉ: 22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 05113. 837 839 Fax: 05113. 837 838

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Trung tâm thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0313. 530 886 Fax: 0313. 530 889

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ

Địa chỉ: Số 2A1 đường 30/4, Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 07103. 751 447 Fax: 07103. 751 445

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383. 598 678 Fax: 0383. 598 679

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, Xã Trung Vương, TP Việt Trì, Phú Thọ

Điện thoại: 02103. 810777 Fax: 02103. 859 567

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 05003. 955 994 Fax: 05003 955 258

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai

Địa chỉ: R64, R65, Võ Thị Sáu nối dài, P. Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 949 966 Fax: 0613. 949 965

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ

Địa chỉ: Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 560 555 Fax: 0583. 828 555

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương

Địa chỉ: Số 150, đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 06503. 898 708 Fax: 06503. 898 711

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Đại Hải, Số 156B, đường Lê Thánh Tông, P. Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333. 656 661 Fax: 0333. 656 669

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau

Địa chỉ: Số 43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau.

Điện thoại: 07803. 550 777 Fax: 07803. 550 666

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563. 525 789 Fax: 0563. 522 377

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 5, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 714 234 Fax: 0373. 714 469

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 51 Hai Bà Trưng, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543. 815 815 Fax: 0543. 815 444

Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, P.Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0763. 955 789 Fax: 0763. 955 777

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An

Địa chỉ: Số 113, đường Hùng Vương, Phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An

Điện thoại: 0723. 521 464 Fax: 0723. 521 484

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 2, P. Ngô Quyền, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn

Địa chỉ: Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, Số 24C Phan Đăng Lưu, P. 6, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9 320 540 Fax: 083. 9 321 126

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 16 đường Lý Thái Tổ, P. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02413. 824 667 Fax: 02413. 893008

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai

Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0203. 823 969 Fax: 0203. 823 968

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng

Địa chỉ: Số 8, đường Lê Đại Hành, P. Thanh Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 030.3894466 Fax: 030.3891218

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội

Địa chỉ: A4D6, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.37925172 Fax: 04.37925173

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành

Địa chỉ: Số 216 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39321968 Fax: 08.39321969

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô

Địa chỉ: Tầng 2, số 12 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.37245103 Fax: 04.37245105

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng

Địa chỉ: Số 108 Nguyễn Lương Bằng, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320.3898598 Fax: 0320.3898880

Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang

Địa chỉ: Số 59C, đường 30/4, phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 073.3979188 Fax: 073.3979288

Văn phòng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Nam

Địa chỉ: 27 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39103355 Fax: 0839105768

- Các công ty con, công ty liên kết

*** Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PTI nắm giữ:**

TT	Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% vốn do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần IBS Việt Nam (IBS)	0102720783	Thương mại & dịch vụ	Kinh doanh thiết bị viễn thông	98
2	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (Vinapetro)	0103028881	Thương mại	Kinh doanh xăng dầu	51

Công ty Cổ phần IBS Việt Nam (IBS)

- Trụ sở chính: 26 Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

- Điện thoại: (84-4)3263 6688; Fax: (84-4) 3263 6868

- Website: www.ibsvietnam.com

- Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2012: 9,8 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012: Doanh thu đạt 19,0 tỷ đồng, tăng 139% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,44 tỷ đồng, tăng 113% so với năm 2011. Tỷ lệ cổ tức năm 2012 là 12%/mệnh giá cổ phần.

Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (Vinapetro)

- Trụ sở chính: Phòng 305, Tầng 3, 23 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3776 5828 Fax: (84-4) 3776 5838
- Website: www.vinapetro.com.vn
- Vốn điều lệ là 18 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2012: 9,18 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012: Doanh thu đạt 315,7 tỷ đồng, tăng 114% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,95 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2011. Tỷ lệ cổ tức năm 2012 là 10%/mệnh giá cổ phần.

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

TT	Công ty có liên quan	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bru điện (Postre)	0103027478	Thương mại & dịch vụ	Bất động sản	40
2	Công ty bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)	347/BKH-ĐTTNN	Dịch vụ	Bảo hiểm	40
3	Công ty Cổ phần Kasati	0103028881	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	Viễn thông, tin học, điện tử	21

Công ty Cổ phần Bất động sản Bru điện (Postre)

- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Tellcom, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Điện thoại: (84- 4) 36401296, 36401297; Fax: (84-4) 3640 1295
- Website: www.pre.com.vn
- Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng.
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2012: 88,2 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012: Doanh thu đạt 26,7 tỷ đồng, bằng 82% so với năm 2011. Năm 2012, Postre dự kiến không thực hiện chi trả cổ tức do lợi nhuận sau thuế thấp.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (Lane Xang)

- Trụ sở chính: P401 Số 13, Đường Souphanouvong, Thủ đô Vientiane, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789

- Website: www.lanexang.net

- Vốn điều lệ: 1.500.000 USD, tương đương 29,2 tỷ đồng

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2012: 600.000 USD, tương đương 11,7 tỷ đồng.

Là công ty bảo hiểm mới đi vào hoạt động từ tháng 10/2010 tại thị trường Lào, sau hơn 1 năm đi vào hoạt động, năm 2012, Lane Xang đã kinh doanh có lãi, cụ thể: Doanh thu đạt 13,68 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 1,27 tỷ đồng, tăng 476% so với năm 2011. Tỷ lệ cổ tức năm 2012 là 3%/mệnh giá cổ phần.

Công ty Cổ phần Kasati

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt P14, Q10, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487

- Website: www.kasati.com.vn

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

- Vốn góp theo mệnh giá của PTI đến thời điểm 31/12/2012: 6,38 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012: Doanh thu đạt 72,7 tỷ đồng, bằng 88,4% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,5 tỷ đồng, tăng 146% so với năm 2011.

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chiến lược

PTI cam kết tiếp tục hoàn thiện và nỗ lực không ngừng để vươn lên những tầm cao mới. PTI đặt mục tiêu:

- Trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt nam.

- Trong top 5 doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Có cổ đông chiến lược nước ngoài là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ để triển khai hoạt động bảo hiểm tại nước ngoài.

- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.

- Trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.

5.2 Chiến lược phát triển đến năm 2015

Trong những năm tới, PTI tập trung nguồn lực về tài chính và con người để triển khai những chiến lược và mục tiêu sau đây:

- Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng - hiệu quả và bền vững.
- Vốn điều lệ đạt 750 - 1.000 tỷ đồng; cổ tức bình quân từ 10% /năm trở lên.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: Triết lý kinh doanh “Khách hàng là trung tâm” xuyên suốt trên toàn hệ thống; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình và hệ thống chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng.
- Quản trị nguồn nhân lực: Điều hành có hiệu quả công tác nhân sự trên toàn hệ thống; xây dựng hệ thống quản trị nhân sự bền vững, đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của PTI trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý cao.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

- Kinh tế chậm phục hồi: nhu cầu bảo hiểm giảm, giảm khả năng thanh toán phí, thị trường tài chính, bất động sản có nhiều khó khăn.
- Các nhà Tái BH trên thế giới điều chỉnh chính sách nhận Tái BH theo hướng hạn chế và thận trọng ảnh hưởng đến việc khai thác BH gốc.
- Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm làm tăng chi phí khai thác nghiệp vụ.
- Rủi ro trực lợi của khách hàng tăng cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	KH 2012	Thực hiện 2012	
			Số tiền	%/ KH
1	Doanh thu từ HĐ KDBH	1,430,000	1,479,584	103%
	- BH gốc	1,350,000	1,394,656	103%
	- Nhận tái BH	80,000	84,928	106%
2	LN HĐĐT và HĐ khác	82,000	103,442	126%
	- Từ bán đất			
3	Lợi nhuận sau thuế	71,261	64,143	90%
4	Cổ tức	12%	11%	92%

Ghi chú: DT bảo hiểm gốc chưa bao gồm DT từ VNS 2: 247 tỷ đồng

b. Tình hình trích lập, sử dụng quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đến 31/12 /2011	Trích trong năm 2012	Sử dụng trong năm	Lũy kế đến 31/12/ 2012
1	Dự phòng phí	448,354	145,626		593,980
2	Dự phòng bồi thường	137,065	10,494		147,559
3	Dự phòng dao động lớn	91,390	12,173	80,000	23,563
	Cộng	676,809	168,293	80,000	765,102

(*) Ghi chú : KH sử dụng quỹ dự phòng DD lớn được ĐHCĐ thông qua năm 2012 là 87,7 tỷ

c. Phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

Yếu tố khách quan:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp (5,03%) trong năm 2012 cùng với số lượng doanh nghiệp phá sản nhiều, thâm hụt ngân sách, nợ xấu tăng cao, hàng tồn kho lớn...

- Thị trường bất động sản và tác động của “bong bóng” bất động sản bị đổ vỡ dẫn đến nợ xấu gia tăng, kinh tế trì trệ, các doanh nghiệp gặp khó khăn, sản xuất, đầu tư đình trệ.

- Đầu tư công giảm, đặc biệt “sẽ hạn chế tối đa các dự án khởi công mới”.

Từ các yếu tố nêu trên dẫn đến nhu cầu bảo hiểm giảm, nhiều khách hàng không có khả năng thanh toán phí bảo hiểm.

Yếu tố chủ quan:

- Rủi ro trực lợi của khách hàng ngày càng cao, PTI đã chủ động sàng lọc khách hàng, sàng lọc các định vụ để đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, các nhà Tái BH trên thế giới cũng chủ động điều chỉnh chính sách nhận Tái BH theo hướng hạn chế và thận trọng ảnh hưởng đến việc khai thác BH gốc.

- Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm làm tăng chi phí khai thác nghiệp vụ.

- Theo qui định của Nhà nước với tốc độ tăng trưởng 30% trong năm 2012: trích lập quỹ Dự phòng phí, dự phòng giao động lớn trong năm 157.799 triệu đồng, chiếm 11,3% doanh thu bảo hiểm gốc làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của PTI.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên

Phạm Anh Tuấn

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/5/1973
Nơi sinh	Lai Châu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	012564123
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	215 Tổ 13A phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ
Quá trình công tác	

- ✓ 11/1993 - 2/2002: Phòng Kế hoạch vật tư - Xây dựng cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I - Công ty Viễn thông liên tỉnh.
- ✓ 3/2002 - 10/2002: Tổ trưởng Tổ cước - kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Viễn thông Khu vực I - Công ty viễn thông liên tỉnh.
- ✓ 11/2002 - 12/2004: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó giám đốc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 12/2004 - 4/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- ✓ 5/2006 - 10/2007: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- ✓ 11/2007 - 11/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc, Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện.
- ✓ 11/2010 - 4/2011: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 4/2011 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phụ trách chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

2.2 Tổng giám đốc

Họ và tên

Nguyễn Trường Giang

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/01/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011676599
Quê quán	Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 9 ngách 67, ngõ Gốc Đề, Minh Khai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ 4/1994 - 6/1997: Kế toán Tổng hợp, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty liên doanh Heritage Hà Nội ✓ 8/1997 - 01/1998: Phụ trách phòng phát triển kinh doanh, Công ty du lịch thương mại Giảng Võ ✓ 02/1998 - 3/1999: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV I, Công ty Dịch vụ Viễn thông ✓ 4/1999 - 5/2007: Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV I, Công ty Dịch vụ Viễn thông ✓ 6/2007- 3/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông ✓ 4/2008 - 8/2008: Trưởng phòng Đầu tư, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) ✓ 9/2008 - 4/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI ✓ 4/2011 - nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Chức vụ hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Số cổ phần đang nắm:	<p>9.105.600 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Sở hữu cá nhân: 33.600 cổ phần. ✓ Đại diện sở hữu: 9.072.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có

Những người có liên quan Không

2.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Đức Bình
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	2/5/1957
Nơi sinh	Quảng Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011617567
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	39/28 Ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Phi công kỹ sư hàng không
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">✓ 9/1974 - 5/1987: Phi công, kỹ sư vận tải hàng không Quân chủng không quân✓ 6/1987 - 10/1997: Phó phòng Tái bảo hiểm, Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam✓ 8/1998 - nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện nay là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI

Số cổ phần đang nắm:

106.736 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

✓ Sở hữu cá nhân: 106.736 cổ phần.

✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

Không có

2.4 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Bùi Xuân Thu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/5/1963

Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	030970657
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	16/274 phố Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân luật
Quá trình công tác	

- ✓ 9/1982 - 6/1985: Bộ đội ở Biên giới Hoàng Liên Sơn
- ✓ 10/1985 - 10/1989: Học viên trường Đại học Tài chính kế toán - Hà Nội
- ✓ 6/1991 - 4/1995: Kế toán tổng hợp Bưu điện thành phố Hải Phòng
- ✓ 5/1995 - 01/1999: Chuyên viên kế hoạch Bưu điện TP. Hải Phòng.
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh tiếp thị Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 8/2001 - 10/2002: Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại TP. Hải Phòng
- ✓ 10/2002 - 7/2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 7/2010 - 9/2010: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Giám đốc Chi nhánh Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 9/2010 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI

Số cổ phần đang nắm:

- 50.871 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Sở hữu cá nhân: 50.871 cổ phần.
- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

2.5 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Đỗ Quang Khánh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/3/1966
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011783831
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

- ✓ 1991- 1992: Kế toán trưởng Công ty TNHH thực phẩm công nghiệp C&E
- ✓ 1992 - 1993: Kế toán tổng hợp Công ty XNK tổng hợp Hà Nội
- ✓ 1993 - 1994: Kế toán Tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An
- ✓ 1994 - 1998: Chuyên viên Ban Kế toán - Thống kê, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- ✓ 1998 - 3/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.
- ✓ 4/2011 - nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

Số cổ phần đang nắm: 107.604 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

- ✓ Sở hữu cá nhân: 107.604 cổ phần.
- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

2.6 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Huỳnh Việt Khoa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/5/1966
Nơi sinh	Kiên Giang
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
CNMD số	370650338
Quê quán	Kiên Giang
Địa chỉ thường trú	Khu Dự án Trần Thái - Xã Phước Kiểng, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

- ✓ 12/1985 - 12/1992: Nhân viên công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang
- ✓ 12/1992 - 4/1997: Tổng công ty Miền Tây thuộc Quân khu 9 - Chức vụ: Sỹ quan máy tàu đồng bằng 04
- ✓ 4/1997 - 10/1997: Nhân viên Công ty Bảo Việt Kiên Giang
- ✓ 10/1997 - 9/1999: Phó phòng Hàng hải, Công ty Bảo Việt Kiên Giang
- ✓ 9/1999 - 6/2007: Trưởng phòng Khu vực Hòn đất & Kiên Lương, Bảo Việt Kiên Giang.
- ✓ 06/2007 - 12/2008: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 12/2008 - 8/2009: Trưởng phòng Bảo hiểm Phi Hàng hải, Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 8/2009 - 9/2009: Phó Giám đốc Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 9/2009 - 4/2011: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
- ✓ 04/2011 - 12/2012: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
- ✓ 12/2012 - nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Số cổ phần đang nắm: 3.360 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

- ✓ Sở hữu cá nhân: 3.360 cổ phần.
- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

2.7 Quyền Kế toán trưởng

Họ và tên	Cao Thu Hiền
Giới tính	Nữ

Ngày tháng năm sinh	6/02/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011774280
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ 26, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ 1999 - 2004: Nhân viên kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ✓ 2004 - 2006: Phó phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ✓ 2006 - 5/2011: Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ✓ 6/2011 - 7/2012: Phó giám đốc Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ✓ 8/2012 - nay: Quyền Kế toán trưởng, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.
Chức vụ hiện nay:	Quyền Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.
Số cổ phần đang nắm:	0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Tháng 7/2012: Bổ nhiệm Quyền Kế toán trưởng mới: Bà Cao Thu Hiền, Phó giám đốc Ban Tài chính - Kế toán được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng Tổng công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2012: 1.036 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	24	2,32

Đại học	659	64,61
Cao đẳng, trung cấp	304	29,34
Lao động phổ thông	49	3,73
Tổng số	1.036	100

+ Chính sách đối với người lao động

Lao động trong Tổng công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và luôn được PTI bảo đảm về việc làm và đời sống được ổn định, đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo qui định hiện hành.

Chế độ làm việc

Tổng công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng công ty thực hiện chế độ trả lương cho cán bộ làm thêm giờ, cán bộ nữ nghỉ thai sản hoặc nghỉ chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

PTI chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Việc tuyển dụng con người được sàng lọc kỹ từ giai đoạn đầu vào với phương châm: tuyển dụng đúng người vào đúng việc. Nhân viên được tuyển chọn vào PTI phải có phẩm chất: trung thực - thông minh - tự tin - nhiệt huyết - gắn bó. Người được tuyển chọn vào PTI làm lãnh đạo phải đáp ứng 5 chữ “t”: tâm, tài, tầm, trí, tình.

Trở thành nhân viên của PTI, cán bộ sẽ được tham gia thường xuyên vào các khoá đào tạo nội bộ và các khoá đào tạo do các tổ chức đào tạo có uy tín trên thị trường tổ chức. PTI không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức nghiệp vụ mà còn hướng tới các khoá đào tạo nhằm phát triển những kỹ năng “mềm” cho mỗi cán bộ nhân viên.

Chính sách lương

PTI cam kết trả lương như sau:

- PTI đảm bảo mức thu nhập và đảm bảo những phúc lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của PTI đối với người lao động.

- Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào vị trí công tác, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc.

- Sử dụng KPIs trong việc đánh giá kết quả công việc và trả lương cho nhân viên tại PTI.

- Tiền lương thể hiện chính sách phát triển của PTI trong từng giai đoạn như: chính sách về sản phẩm, về thị trường, chính sách thu hút nhân lực...

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác.

Chính sách thưởng

Chế độ thưởng được thực hiện trên cơ sở kết quả công tác của từng cá nhân, đơn vị. Hàng năm, Tổng công ty dùng tiền thưởng từ quỹ tiền lương và quỹ khen thưởng để thưởng cho những cán bộ có thành tích tốt trong công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị. Khi phát hành cổ phần mới cho cán bộ nhân viên, PTI xem xét phân phối cho cán bộ nhân viên căn cứ vào vị trí và thâm niên công tác.

PTI xây dựng chương trình chăm sóc cán bộ nhân viên toàn Tổng công ty nhằm:

- Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên PTI.

- Thể hiện sự đánh giá đúng mức và sự trân trọng của Ban Tổng giám đốc đối với những đóng góp của cán bộ nhân viên.

- Tạo sự tin tưởng, gắn bó giữa người lao động với PTI.

- Khuyến khích mọi cán bộ nhân viên cùng cố gắng xây dựng PTI ngày càng lớn mạnh.

- Xây dựng văn hóa mang đậm phong cách riêng của PTI.

Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Tổng công ty trích nộp theo đúng các quy định của pháp luật.

Hàng năm PTI mua bảo hiểm tai nạn cho cán bộ nhân viên và toàn bộ thân nhân của các lao động chính thức.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có

- Các công ty con, công ty liên kết: Đã nêu tại mục 4, Phần I.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.573.748.703.329	1.612.164.345.752	2%
Doanh thu thuần	812.574.157.273	1.141.399.469.294	40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	369.144.093.841	462.486.172.235	25%
Lợi nhuận khác	(324.748.457)	2.134.300.709	-757%
Lợi nhuận trước thuế	88.647.392.810	83.108.212.491	-6%
Lợi nhuận sau thuế	69.071.168.511	63.382.893.535	-8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	11%	-15%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (CP)	Tỷ lệ %	Mệnh giá (VNĐ)
1	Cổ phiếu phổ thông	50.395.709	100	10.000
2	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	
	Tổng cộng	50.395.709	100	

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ %
1	Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng	50.395.709	100
2	Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
	Tổng cộng	50.395.709	100

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty tính đến thời điểm 25/03/2013 - ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông cá nhân	12.762.524	25,32	83.252	0,17	12.845.776	25,49
1. Từ 5% trở lên	0	0	0	0	0	0
2. Dưới 5%	12.762.524	25,32	83.252	0,17	12.845.776	25,49
II. Cổ đông pháp nhân	37.548.713	74,51	1.220	0	37.549.933	74,51
1. Từ 5% trở lên	34.395.564	68,25	0	0	34.395.564	68,25
- Cổ đông nhà nước	18.225.648	36,16	0	0	18.225.648	36,16
- Tổ chức khác	16.169.916	32,09	0	0	16.169.916	32,09
2. Dưới 5%	3.153.149	6,26	1.220	0	3.154.369	6,26
- Cổ đông nhà nước	1.929.164	3,83	0	0	1.929.164	3,83
- Tổ chức khác	1.223.985	2,43	1.220	0	1.225.205	2,43
Tổng cộng	50.311.237	99,83	84.472	0,17	50.395.709	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2012, PTI đã tiến hành thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo nghị quyết 26/NQ-PTI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông. Tính đến ngày 02/7/2012 có 5.395.709 cổ phiếu đã được phát hành, vốn điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là: 503.957.090.000 VND. Toàn bộ số lượng cổ phiếu thưởng phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 05/9/2012.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ: không có. Trong năm 2012 Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện không thực hiện giao dịch mua, bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được trong năm 2012

1.1 Công tác phát triển kinh doanh qua mạng lưới bưu cục (VNPost)

- Tiếp tục đà tăng trưởng cao trong việc khai thác qua kênh VNPost với mức tăng trưởng 57,5% so với năm 2011, doanh thu đạt 302 tỷ chiếm 21,6% tổng doanh thu bảo hiểm gốc.

- Xây dựng được kịch bản triển khai phối hợp giữa các công ty thành viên và các Bưu điện tỉnh/thành phố đồng bộ và có hiệu quả trên toàn quốc.

- Hoàn thiện qui trình quản lý ấn chỉ trên hệ thống Paypost và kết nối dữ liệu quản lý ấn chỉ vào hệ thống của PTI.

- Công tác phối hợp giữa PTI thành viên và Bưu điện tỉnh/thành phố trong việc triển khai bán hàng và chăm sóc sau bán hàng đã được cải thiện.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho đại lý tại các Bưu cục.

- Xây dựng kịch bản khai thác phù hợp và kịp thời điều chỉnh cơ chế kinh doanh, hỗ trợ khai thác hiệu quả.

- Trang bị biển hiệu tới tất cả các bưu điện huyện/bưu điện văn hóa xã tại 63 Bưu điện tỉnh/thành phố trên cả nước góp phần quảng bá hình ảnh thương hiệu PTI tới các khách hàng và hỗ trợ công tác kinh doanh.

- Đưa vào thực hiện quy trình ủy quyền bồi thường trên toàn mạng lưới VNPost, qua đó tăng tốc độ xử lý hồ sơ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. PTI đã tận dụng được ưu thế về mạng lưới bán hàng và chăm sóc khách hàng phủ kín toàn quốc.

1.2 Công tác quản lý kinh doanh

- Kiểm soát tốt tình hình hình triển khai nghiệp vụ ở các khâu khai thác, giám định, bồi thường, đặc biệt là bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở những đơn vị trực thuộc.

- Công tác quản trị tài chính được cải thiện. Bên cạnh việc chuẩn hóa và áp dụng hệ thống quy trình quản lý tài chính, Tổng công ty tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý bằng việc hoàn thiện phần mềm quản lý hỗ trợ từ khâu tài chính kế toán đến kinh doanh bảo hiểm gốc - tái bảo hiểm.

1.3 Công tác tổ chức - nhân sự - tiền lương

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, mở rộng mạng lưới kinh doanh, thành lập các phòng kinh doanh khu vực để tăng cường công tác khai thác, chăm sóc khách hàng.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác tuyển dụng lao động có chất lượng, đào tạo và đào tạo lại, sử dụng lao động hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có trình độ chuyên môn, có khả năng kinh doanh; chú trọng thu hút, bồi dưỡng, phát triển nguồn lao động chất lượng cao.

- Tập trung đào tạo theo từng mục tiêu có trọng điểm: giám định viên, khai thác viên, quản lý nghiệp vụ, sản phẩm mới, quản lý VNPost, giảng viên nội bộ, văn hóa doanh nghiệp.

- Đảm bảo tiền lương cán bộ nhân viên không ngừng được cải thiện qua các năm, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động.

1.4 Công tác quảng cáo - phát triển thương hiệu

- Xây dựng và tổ chức các chương trình CSR trên quy mô lớn (Chương trình Vun đắp ước mơ xanh thực hiện liên tục từ năm 2010 tại 41 tỉnh/thành phố) gây được tiếng vang lớn và nâng cao hình ảnh của PTI.

- Tài trợ chính và đồng hành cùng chương trình “Chắp cánh ước mơ - Vượt sông hồ tìm chữ” do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức. Chương trình đã trao học bổng và tặng quà cho hàng nghìn học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.

- Tổ chức thành công chương trình ưu đãi và chăm sóc khách hàng của PTI trên toàn quốc, với hàng nghìn phần quà hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của khách hàng và các cơ quan truyền thông báo chí với hơn 100 báo đài đưa tin. Chương trình quay số trúng thưởng được tổ chức 3 lần tại các thành phố lớn: Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và Hải Phòng đã tìm ra được những khách hàng may mắn nhất. Chương trình ưu đãi trên đã góp phần làm doanh thu tăng trưởng cao hơn 15% so với kỳ vọng.

- Với sự lớn mạnh không ngừng, PTI đã vinh dự được lọt vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. VNR 500 là bảng xếp hạng các doanh nghiệp có tổng doanh thu cao nhất do các giáo sư của đại học Havard Hoa Kỳ phối hợp với công ty Báo cáo đánh giá Việt Nam đánh giá và xếp hạng, dựa trên các tiêu chí Tổng doanh thu, quy mô

doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh, uy tín thương hiệu, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội.

1.5 Công tác công nghệ thông tin

Cải tiến mạnh mẽ các nội dung, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng trong quản lý của Tổng công ty. Hầu hết các báo cáo, các thông tin phục vụ công tác quản lý của Lãnh đạo và các đơn vị trên toàn hệ thống đều được khai thác trực tiếp trên phần mềm, các đơn vị không phải làm báo thủ công như các năm trước nên tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản.

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Tổng tài sản	1,612,164,345,752	1,573,748,703,329
+ Tài sản ngắn hạn	1,038,487,056,752	1,058,054,999,617
+ Tài sản dài hạn	573,677,289,000	515,693,703,712

Tình hình tài sản năm 2012 so với năm 2011 có một số biến động lớn như sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: Giảm so với năm 2011 số tiền 216.840.599.108 đồng do tại thời điểm cuối năm 2011 Tổng công ty đang duy trì các khoản đầu tư tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống (các khoản tương đương tiền) với số tiền lớn: 188.230.280.470 đồng năm 2011 so với 17.270.484.396 đồng năm 2012. Lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng giảm 36.827.898.413 đồng do cuối năm việc chi trả bồi thường, lương, thưởng cho cán bộ nhân viên phát sinh nhiều.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: Tăng 272.093.975.540 đồng so với năm 2011 (lượng tăng này chủ yếu từ việc chuyển từ các hợp đồng có kỳ hạn 3 tháng trở xuống sang các hợp đồng có kỳ hạn lớn hơn vào thời điểm cuối năm).
- Phải thu khách hàng: Giảm 55.637.626.052 đồng so với năm 2011, nguyên nhân chủ yếu do năm 2012 hoạt động tái bảo hiểm hoạt động hiệu quả hơn, thu hồi công nợ tốt cũng như đối trừ một lượng lớn công nợ phải thu và phải trả về nhận, nhượng tái còn tồn tại thời điểm cuối năm 2011.
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Tăng 47.081.666.022 đồng so với năm 2011 do đầu tư vào Sàn Hadico 6 và Sàn thương mại thủy lợi 4.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Nợ phải trả	950,770,481,368	910,451,007,654

+ Nợ ngắn hạn	146,114,991,583	184,339,888,716
+ Nợ dài hạn	38,644,830,768	22,093,977,371
+ Dự phòng nghiệp vụ	765,102,380,274	676,810,173,145
+ Nợ khác	908,278,743	27,206,968,422

- Năm 2012 so với năm 2011 có những biến động lớn về các khoản nợ phải trả như sau:

+ Nợ ngắn hạn: Giảm 38.224.897.133 đồng so với năm 2011 do việc thu hồi công nợ tái bảo hiểm và việc đối trừ giữa công nợ phải thu và phải trả về hoạt động nhận, nhượng tái tồn tại cuối năm 2011 được giải quyết phần lớn năm 2012, hoạt động thu hồi và đối trừ của năm 2012 liên quan tới hoạt động tái rất tốt.

+ Nợ dài hạn: Tăng 16.550.853.397 đồng so với cuối năm 2011 do năm 2012 là một năm phát triển mạnh về doanh thu, nhất là các hợp đồng lớn, các hợp đồng này được chia làm nhiều kỳ thanh toán, tuy nhiên do khách hàng trả tiền trước nên được ghi nhận tại doanh thu nhận trước (doanh thu chưa thực hiện).

+ Dự phòng nghiệp vụ: Tăng 88.292.207.129 đồng so với năm 2011 do năm 2012 PTI tiếp tục tăng trưởng về doanh thu bảo hiểm nên việc trích lập dự phòng phí tăng.

+ Nợ khác: Giảm 26.298.689.679 đồng so với cuối năm 2011 do thanh lý hợp đồng đặt cọc mua đất 26 Láng Hạ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Từ tháng 4/2012, PTI thí điểm áp dụng phương pháp Thẻ điểm cân bằng BSC và KPIs để triển khai và kiểm soát việc thực hiện chiến lược, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và trả lương cho cán bộ tại Trụ sở chính Tổng công ty và các vị trí chủ chốt (giám đốc, kế toán trưởng) tại đơn vị.

- Từ tháng 8/2012, PTI đã triển khai bộ phận hỗ trợ và quản lý khiếu nại tập trung (call center) hỗ trợ khách hàng, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc sử dụng dịch vụ và quản lý công tác khiếu nại tập trung đã giúp PTI kiểm soát tốt các hoạt động phục vụ khách hàng tại các đơn vị trực thuộc, kịp thời chấn chỉnh ngay những đơn vị thực hiện chưa tốt.

4. Kế hoạch năm 2013 và các giải pháp thực hiện kế hoạch 2013

4.1 Kế hoạch doanh thu năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	
			Số tiền	%/2012
1	Doanh thu từ HĐ KDBH	1,479,584	1,523,000	103%
-	BH gốc	1,394,656	1,435,000	103%

-	Tái BH	84,928	88,000	104%
2	Lợi nhuận sau thuế	64,143	54,200	84%
-	<i>Chưa bao gồm DT bán đất HCM, đất 26 Láng Hạ</i>			
3	Cổ tức	11%	10%	91%

- Tăng trưởng hiệu quả và nâng cao chất lượng khai thác
- Giữ vững vị trí top 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường
- Phần đầu đạt 6,1% thị phần tổng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ
- Doanh thu hoạt động bảo hiểm gốc phần đầu: 1.435 tỷ đồng
- Doanh thu qua VNPost phần đầu đạt 358 tỷ đồng

4.2 Giải pháp thực hiện kế hoạch doanh thu

✓ Kinh doanh bảo hiểm gốc

- XD và triển khai các chương trình hành động mang tính đột phá trong khai thác tại các địa bàn chưa có Công ty thành viên.

- Đa dạng hóa các kênh phân phối, tập trung tiếp tục phát triển kênh phân phối qua VNPost và kênh Banca.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và duy trì tỷ lệ tái tục cao (đặc biệt quan tâm đến tỷ lệ tái tục qua kênh VNPost).

- Đẩy mạnh khai thác các nghiệp vụ có hiệu quả cao và phù hợp với việc triển khai qua kênh VNPost để tận dụng ưu thế về mạng lưới bán hàng như bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm con người bán lẻ ...

- Xây dựng kịch bản kinh doanh tổng thể và chi tiết với từng địa bàn, tăng cường kiểm soát tiến độ thực hiện để kịp thời điều chỉnh/hỗ trợ theo từng địa bàn, từng sản phẩm đảm bảo cạnh tranh và linh hoạt.

- Tăng cường vai trò quản lý, hỗ trợ của các ban chức năng trong việc định hướng kinh doanh và kiểm soát nghiệp vụ.

- Tiếp tục giữ vững khách hàng trong ngành VNPT, phát triển khách hàng ngoài ngành.

- Quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý công việc theo mục tiêu (BSC & KPIs).

- Tiếp tục thực thi các biện pháp nhằm quản lý và kiểm soát tốt công tác giám định, bồi thường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

✓ Hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng

- Đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển thương hiệu và dịch vụ khách hàng.

+ Chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao cho việc triển khai các hoạt động marketing.

+ Thiết lập kế hoạch marketing cụ thể trong năm và chiến lược marketing tổng thể dài hạn.

+ Tập trung hướng tới khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Đa dạng hóa các kênh bán hàng ngoài những kênh khai thác truyền thống, tạo sự tiện lợi cho khách hàng và tiết kiệm chi phí như kênh bán hàng qua Ngân hàng, qua VNPost, bước đầu đầu tư phát triển kênh bán bảo hiểm trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nâng cao sự nhận biết về thương hiệu PTI cũng như gia tăng giá trị thương hiệu PTI.

- Hoàn thiện tổ chức hoạt động của tổng đài hỗ trợ (call-center) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng đồng thời là một kênh quảng bá giới thiệu sản phẩm có hiệu quả.

✓ Hoạt động đầu tư

- Tập trung quản lý vốn và khả năng sinh lời dựa trên cơ cấu danh mục đầu tư hiệu quả, bền vững, linh hoạt.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự cho đầu tư.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đầu tư để hỗ trợ quản lý.

✓ Hoạt động công nghệ thông tin

- Hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và quản lý của PTI.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, đảm bảo tính kế thừa và hoạt động ổn định.

- Xây dựng đội ngũ quản trị công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn, có khả năng hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh.

✓ Giải pháp về nguồn nhân lực

- Sắp xếp, bố trí lại lao động phù hợp năng lực và cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động chất lượng thấp.

- Chú trọng tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, chất lượng cao trên thị trường. Tổng công ty hỗ trợ nguồn lực để tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các đơn vị. Áp dụng cơ chế lương cạnh tranh cho nhân sự có chất lượng cao.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, bồi dưỡng lớp cán bộ trẻ, quy hoạch cán bộ để xây dựng nguồn nhân lực dài hạn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản trị nhân sự hiện đại trong quản lý nhân sự tại PTI. Áp dụng BSC và KPIs để giao mục tiêu, đánh giá thành tích, trả lương, thưởng cho người lao động.

- Xây dựng, đào tạo văn hóa định hướng khách hàng; xây dựng các chương trình thi đua khen thưởng, chăm sóc nhân viên, văn hóa doanh nghiệp tạo động lực cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Đánh giá chung

- Trong điều kiện nền kinh tế còn gặp không ít khó khăn, tình hình cạnh tranh rất khốc liệt, PTI hoàn thành 103% kế hoạch kinh doanh Bảo hiểm gốc, duy trì tỷ lệ trả cổ tức là 11%.

- Năng suất lao động bình quân tăng 7% so với năm 2011.

- Theo báo cáo của Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), PTI là một trong 7 doanh nghiệp bảo hiểm Phi nhân thọ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất. Đây là năm thứ 3 liên tiếp PTI đứng trong danh sách bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

- PTI nộp ngân sách nhà nước đạt 103,7 tỷ đồng (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TNCN).

Đánh giá cụ thể trên các mặt công tác

1.1 Công tác đẩy mạnh bán hàng, phát triển dịch vụ

❖ Đa dạng hóa dịch vụ

- Trong năm 2012, PTI tiếp tục triển khai trên 12 sản phẩm mới (Phúc An sinh chăm sóc sức khỏe, Bảo an tín dụng, VIP CARE, bảo hiểm tiền, bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp Luật sư công chứng, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh) và nghiên cứu, triển khai thêm một số sản phẩm khác như: Phúc an gia, Phúc dạm trường, Phúc an sinh bán lẻ, Elit Care, Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp khám chữa bệnh. Việc đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm đã đáp ứng được nhu cầu khách hàng và góp phần mở rộng thị phần của PTI.

- Doanh thu 02 nghiệp vụ chủ đạo là Xe cơ giới, Con người đứng thứ tư về thị phần trên thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ.

- PTI là nhà bảo hiểm chính thức cho vệ tinh Vinasat 1 với giá trị bảo hiểm 3.700 tỷđ/năm.

- PTI là nhà bảo hiểm chính thức cho vệ tinh Vinasat 2 với giá trị bảo hiểm 4.700 tỷđ/năm.

❖ Đẩy mạnh phát triển kênh bán hàng

- Trong năm 2012 PTI tiếp tục củng cố hoạt động các kênh bán hàng, trong đó phát triển mạnh các kênh bán lẻ qua VNPost, môi giới, ngân hàng. Các kênh bán hàng này được PTI đầu tư thỏa đáng cả về nhân lực, vật lực. Hoạt động bán hàng của PTI đã đi vào chiều sâu, chuyên nghiệp hơn.

- Hiện tại, PTI là Doanh nghiệp bảo hiểm có mạng lưới bán hàng và chăm sóc khách hàng lớn nhất thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam với tổng số 13.960 đại lý. Với mạng lưới bán hàng và chăm sóc khách hàng rộng lớn, dịch vụ của PTI ngày càng trở nên thân thiện, dễ tiếp cận trên thị trường.

❖ Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp

- PTI xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp cho từng đối tượng để tạo mối quan hệ gắn bó với khách hàng.

- PTI tổ chức nhiều chương trình tặng quà phù hợp với các đối tượng khách hàng như chương trình tặng ô cầm tay cho khách hàng khi mua sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô từ ngày 6/8-30/9/2012; Chương trình bảo hiểm ô tô zô ngay LX khi mua sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô. Tổ chức chương trình quay số trúng thưởng “bảo hiểm ô tô - Zô ngay LX”, quay 3 lần tại Hà Nội, Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh.

❖ Chính sách khuyến khích, tạo động lực cho người lao động một cách hiệu quả

PTI xây dựng các chính sách tạo động lực để thúc đẩy doanh số trên các kênh bán hàng:

+ Chương trình chăm sóc nhân viên.

+ Chương trình chăm sóc từ Quỹ Phúc lợi, khen thưởng.

+ Phát động các phong trào thi đua kịp thời nhằm thúc đẩy công tác kinh doanh, tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới.

1.2 Nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ

PTI yêu cầu các đơn vị thành viên thực hiện quy trình nghiệp vụ theo đúng tiêu chuẩn ISO nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn và gia tăng năng lực cạnh tranh cho các dịch vụ.

❖ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình nghiệp vụ

Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động kinh doanh, PTI tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo từng mảng công việc, điều đó mang lại hiệu quả khá rõ nét trong việc kiểm soát hoạt động của từng đơn vị trực thuộc cũng như toàn Tổng công ty.

❖ Nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ khách hàng

- Từ năm 2009 PTI triển khai xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong toàn hệ thống. Văn hóa doanh nghiệp hướng tới khách hàng được PTI đặc biệt coi trọng và đưa vào chương trình đào tạo cho CBNV hàng năm. Trong năm 2012, chương trình này đã cụ thể hóa bằng phong trào thi đua: “Nét đẹp văn hóa Giám định viên PTI hướng đến

khách hàng”. Phong trào này được đội ngũ Giám định viên nhiệt tình hưởng ứng và đã có những thay đổi tốt trong quan hệ ứng xử với khách hàng, tinh thần tận tụy, tận tâm với khách hàng được CBCNV trong PTI hết sức coi trọng.

- Tháng 8/2012, PTI đã triển khai bộ phận hỗ trợ và quản lý khiếu nại tập trung (call center) tại Hà Nội, tháng 11/2012 triển khai tại TP. HCM. Năm 2013 sẽ triển khai toàn hệ thống nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc phục vụ khách hàng. Việc hỗ trợ khách hàng, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc sử dụng dịch vụ và quản lý công tác khiếu nại tập trung đã giúp PTI kiểm soát tốt các hoạt động phục vụ khách hàng tại các đơn vị trực thuộc, kịp thời chấn chỉnh ngay những đơn vị thực hiện chưa tốt.

1.3. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý

Năm 2012, PTI nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng trong quản lý của Tổng công ty. Hầu hết các báo cáo, thông tin phục vụ công tác quản lý của Lãnh đạo và các đơn vị trên toàn hệ thống đều được khai thác trực tiếp trên phần mềm, các đơn vị không phải làm báo thủ công như các năm trước nên tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực.

1.4. Công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV

PTI tập trung đào tạo cán bộ có kỹ năng làm việc, có kiến thức chuyên môn tốt bằng việc tổ chức các khoá học ngắn hạn và dài hạn. Trong năm 2012, PTI đã tổ chức trên 40 khóa học cho gần 1.500 lượt cán bộ dưới nhiều hình thức và nội dung đa dạng: đào tạo ngắn hạn, đào tạo dài hạn (từ xa), đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm, đào tạo kỹ năng mềm... Nhìn chung, công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV trong Tổng Công ty năm 2012 được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả rõ rệt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Để đạt được những kết quả kinh doanh và quản lý trong năm 2012, Ban Tổng giám đốc PTI đã hết sức nỗ lực trong công tác điều hành kinh doanh, linh động và mềm dẻo trong việc điều chỉnh cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban Lãnh đạo đã đoàn kết một lòng, sát cánh cùng các đơn vị kinh doanh nhằm tìm ra giải pháp đúng đắn trong mỗi thời kỳ của năm tài khóa. Mọi quyết sách của Ban Tổng giám đốc đều được báo cáo đầy đủ với Hội đồng quản trị để có ý kiến tư vấn và quyết định kịp thời.

Để đạt được mục tiêu đã đề ra trong năm 2012, Ban Tổng giám đốc PTI đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

• Biện pháp tăng doanh thu

- Tiếp tục triển khai mở rộng bán bảo hiểm qua mạng lưới VNPost, đẩy mạnh kênh khai thác qua môi giới, chú trọng kênh bán hàng qua hệ thống ngân hàng. Chủ động phối hợp với các đơn vị trong việc tái tục hợp đồng với khách hàng lớn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ bán hàng thông qua các chương trình thi đua; chương trình hỗ trợ khai thác bảo hiểm học sinh; hỗ trợ các địa bàn trọng điểm; các chương trình marketing đối với nghiệp vụ Xe cơ giới.

- Tận dụng triệt để nguồn đầu tư. Quản lý dòng tiền tập trung, linh hoạt, đảm bảo tính thanh khoản cho Tổng công ty; tái cơ cấu lại danh mục đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu, chú trọng xây dựng hình ảnh thương hiệu mới của PTI trên toàn hệ thống bán hàng, chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu tại các đơn vị, triển khai chương trình truyền thông sự kiện, các chương trình hỗ trợ, xúc tiến bán hàng.

• **Biện pháp giảm chi phí**

- Kiểm soát chặt chẽ nghiệp vụ, triệt để áp dụng quy trình ISO trong khai thác, giám định bồi thường; tiếp tục hoàn thiện các quy tắc, điều kiện điều khoản cho phù hợp với tình hình thị trường và yêu cầu kinh doanh; hoàn thiện quy trình ủy quyền thu thập hồ sơ giải quyết bồi thường qua hệ thống Bưu cục Vnpost.

- Kiểm soát tình hình giám định, bồi thường trong toàn hệ thống; giải quyết triệt để các vụ tổn thất lớn tổn đọng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết bồi thường phát sinh, đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ.

• **Biện pháp tăng cường chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực quản lý**

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình và hệ thống chăm sóc khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng trên toàn hệ thống; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổng đài hỗ trợ - Call center.

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm. Tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo nội bộ, tiếp tục đổi mới các chương trình đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghiệp vụ, tổ chức hội thảo nghiệp vụ toàn Tổng công ty.

- PTI thuê đơn vị tư vấn triển khai xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuẩn, xây dựng các chính sách quản lý nhân sự làm cơ sở cho các hoạt động về quản lý nhân sự trong toàn hệ thống.

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, cải tổ công tác tài chính, kế toán từ cấp Tổng công ty đến đơn vị, kiểm soát chặt các chỉ tiêu tài chính, công nợ nội bộ, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng quản trị cho cán bộ lãnh đạo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ và tài chính - kế toán, kiểm soát nguồn lực tài chính hiệu quả.

3. Định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt Nam.

- PTI đứng trong top 5 doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Có cổ đông chiến lược nước ngoài là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ để triển khai hoạt động bảo hiểm tại nước ngoài.

- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.

- Xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành phần Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Anh Tuấn, Phụ trách chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Hàn Ngọc Vũ, Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Ủy viên HĐQT

- Ông Mai Xuân Dũng, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam - Ủy viên HĐQT

- Ông Hồ Công Trung, Giám đốc Công ty Bảo Minh Thăng Long - Ủy viên HĐQT

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng công ty.

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành.

- Năm 2012, Hội đồng quản trị PTI họp 03 lần, vào các ngày: 07/3/2012, 17/9/2012, 14/11/2012. Nội dung các cuộc họp được thể hiện qua các Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT-PTI	07/3/2012	+ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011. + Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2012.
2	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-PTI	05/4/2012	+ Thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. (Xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản)
3	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT-PTI	05/4/2012	+ Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phiếu thường. (Xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng Văn bản)
4	Nghị quyết số 43/QĐ-PTI-HĐQT	24/7/2012	Ông Đỗ Quang Khánh thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
5	Nghị quyết số 44/QĐ-PTI-HĐQT	24/7/2012	Bổ nhiệm bà Cao Thu Hiền giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
6	Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT-PTI	17/9/2012	+ Thông qua kết quả kinh doanh 06

			tháng đầu năm 2012 + Dự kiến kết quả kinh doanh năm 2012
7	Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT-PTI	14/11/2012	+ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012. + Thông qua kế hoạch kinh doanh cuối năm 2012.
8	Nghị quyết số 73/NQ-HĐQT-PTI	14/11/2012	+ Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	18,38	0,11
2	Nguyễn Trường Giang	Ủy viên HĐQT	17,78	0,07
3	Hồ Công Trung	Ủy viên HĐQT	8,82	0
4	Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	7,06	0
5	Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên HĐQT	0	0

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Kế, Phó Tổng giám đốc Công ty Vật tư Bưu điện I (nay là Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông - COKYVINA) - Trưởng Ban.
- Ông Đỗ Anh Tuấn, Kiểm soát viên Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - Ủy viên

(Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thôi giữ chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 22/4/2012 theo đề nghị tại đơn từ nhiệm. PTI sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

b) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban kiểm soát	2,08	0,03
2	Đỗ Anh Tuấn	Thành viên BKS	1,66	0,02
3	Nguyễn Thị Thúy Hồng (miễn nhiệm 22/4/2012)	Thành viên BKS	0	0

c) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự có mặt của các thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát tổ chức họp tối thiểu 02 lần trong một năm. Trường hợp đột xuất có thể họp bất thường theo Quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Tiền lương Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VNĐ)
1	Nguyễn Trường Giang	Tổng giám đốc	855.000.000
2	Bùi Xuân Thu	Phó Tổng giám đốc	565.200.000
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	577.635.409
4	Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng giám đốc	627.300.000
	Tổng cộng		2.625.135.409

* Tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao quyết toán năm 2011	Thưởng và thù lao tạm ứng 2012	Tổng cộng
1	Đỗ Ngọc Bình (*)	Nguyên CT HĐQT	2,989,583		2,989,583
2	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	47,062,500	78,000,000	125,062,500
3	Nguyễn Trường Giang	Ủy viên HĐQT	31,781,250	39,000,000	70,781,250
4	Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	36,875,000	45,000,000	81,875,000
5	Hồ Công Trung	Ủy viên HĐQT	36,875,000	45,000,000	81,875,000
6	Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên HĐQT	36,875,000	45,000,000	81,875,000
7	Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban KS	36,875,000	45,000,000	81,875,000
8	Đỗ Anh Tuấn	Ủy viên Ban KS	27,883,333	27,000,000	54,883,333
9	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Nguyên UV Ban KS	27,883,334	9,000,000	36,883,334
	Tổng cộng		285,100,000	333,000,000	618,100,000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	SLCP ban đầu	SLCP giao dịch	SLCP sau giao dịch	Thời gian thực hiện Giao dịch
1	Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam	NCLQ đến Ủy viên HĐQT	2.311.912	2.311.912	0	11/6/2012 - 10/7/2012

2	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán IPA	CĐL	0	2.311.912	2.311.912	18/6/2012
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	CĐL	250.957	5.208.514	5.459.471	30/10/2012


VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm).

(Toàn văn Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán của PTI được đăng tải tại website: <http://www.pti.com.vn/shareholder/category/4.html>)

Trân trọng./

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC *Hw*



The stamp is circular and red, containing the text: "S.G.P.H.A : C.T.C.N", "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN", "PTI", and ".BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI". A handwritten signature is written over the stamp.

Nguyễn Trường Giang

PHỤ LỤC SỐ 01
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2012



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0106/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2013, từ trang 08 đến trang 52 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Phùng Thị Quang Thái

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0094/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Trần Anh Tuấn

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1708/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.038.487.056.752	1.058.054.999.617
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	68.111.264.961	284.951.864.069
1. Tiền mặt tại quỹ	111		6.995.441.221	9.361.735.842
2. Tiền gửi ngân hàng	112		43.845.339.344	80.673.237.757
3. Tiền đang chuyển	113		-	6.686.610.000
4. Các khoản tương đương tiền	114		17.270.484.396	188.230.280.470
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	656.125.301.034	380.667.650.912
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		23.762.129.534	30.077.487.008
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		633.120.000.000	354.710.666.986
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(756.828.500)	(4.120.503.082)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		292.267.423.003	374.035.085.680
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	174.068.766.326	229.706.392.378
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	25.209.360.071	37.838.644.052
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		10.106.142.418	7.874.224.011
4. Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	111.513.687.042	120.600.688.558
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(28.630.532.854)	(21.984.863.319)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	3.362.743.203	3.502.185.977
1. Hàng mua đang di đường	141		-	-
2. Nguyên liệu, vật liệu	142		3.252.824.101	3.340.902.691
3. Công cụ, dụng cụ	143		109.919.102	161.283.286
4. Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5. Hàng hoá	145		-	-
6. Hàng gửi đi bán	146		-	-
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.620.324.551	14.898.212.979
1. Tạm ứng	151		14.537.765.122	12.580.573.817
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.8	204.836.475	54.873.501
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4. Các khoản cầm cố, kỹ quỹ ngắn hạn	154		3.028.775.859	1.682.870.693
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.9	848.947.095	579.894.968
6. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		573.677.289.000	515.693.703.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II. Tài sản cố định	210		84.030.417.441	84.152.661.462
1. Tài sản cố định hữu hình	211	V.10	37.844.328.180	38.337.711.659
<i>Nguyên giá</i>	212		79.567.263.285	72.013.610.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(41.722.937.105)	(33.675.898.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.11	46.186.089.261	45.814.949.803
<i>Nguyên giá</i>	218		48.011.177.011	46.844.274.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.825.087.750)	(1.029.324.208)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		350.733.276.434	340.378.212.109
1. Đầu tư vào công ty con	223	V.12	18.980.000.000	17.765.000.000
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.13	114.192.700.000	114.192.700.000
4. Đầu tư dài hạn khác	228	V.14	221.896.058.788	211.052.427.778
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.15	(4.335.482.354)	(2.631.915.669)
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	105.772.880.068	58.691.214.046
V. Bất động sản đầu tư	231	V.17	6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	240		26.145.951.530	25.476.852.568
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		10.080.000.000	10.000.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		4.738.657.169	5.443.004.886
3. Chi phí trả trước dài hạn	243	V.18	11.327.294.361	10.033.847.682
4. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	244		-	-
5. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.612.164.345.752	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		950.770.481.368	910.451.007.654
I. Nợ ngắn hạn	310		146.114.991.583	184.339.888.716
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3. Phải trả người bán	313	V.19	70.212.957.699	107.056.889.958
4. Người mua trả tiền trước	314	V.20	6.191.479.172	2.703.752.028
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.21	24.083.092.902	22.107.045.727
6. Phải trả người lao động	316		26.556.452.869	32.465.386.618
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.22	19.071.008.941	19.564.180.524
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.23	-	442.633.861
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II. Nợ dài hạn	320		38.644.830.768	22.093.977.371
1. Vay dài hạn	321		-	-
2. Nợ dài hạn	322		-	-
3. Phát hành trái phiếu	323		-	-
4. Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.24	-	1.117.789.128
9. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
10. Doanh thu chưa thực hiện	329.1		38.644.830.768	20.976.188.243
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III. Dự phòng nghiệp vụ	330		765.102.380.274	676.810.173.145
1. Dự phòng phí	331		593.979.953.708	448.354.325.030
2. Dự phòng toán học	332		-	-
3. Dự phòng bồi thường	333		147.559.532.957	137.065.497.310
4. Dự phòng giao động lớn	334		23.562.893.609	91.390.350.805
5. Dự phòng chia lãi	335		-	-
6. Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV. Nợ khác	340		908.278.743	27.206.968.422
1. Chi phí phải trả	341		567.115.607	72.647.000
2. Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		341.163.136	27.134.321.422

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		661.393.864.384	663.297.695.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	661.393.864.384	663.297.695.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	450.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	114.253.305.488
3. Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6. Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	414		16.833.594.811	16.142.724.236
8. Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		22.449.937.984	15.814.608.483
10. Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		57.857.026.101	67.087.057.468
13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1. Nguồn kinh phí	425		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		1.612.164.345.752	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		177.061.319.778	150.676.454.822
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		173.994,37	36.223,70
Euro (EUR)		898,75	10.305,79
Bảng Anh (£)		374,05	380,28
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Đỗ Đăng Khang

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(Dạng đầy đủ)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.663.194.286.589	1.084.284.313.216
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		89.582.865.405	67.440.766.102
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		535.522.875.073	221.856.578.640
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		509.509.159.202	206.699.824.143
Giảm phí bảo hiểm	05		9.989.532.234	7.720.796.269
Hoàn phí bảo hiểm	06		16.024.183.637	7.435.958.228
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		145.625.628.678	170.035.905.634
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		66.128.174.319	48.559.071.129
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		3.642.646.732	4.182.491.100
Thu nhận tái bảo hiểm	11		130.150	112.674.936
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		2.093.187.985	281.330.253
Thu khác	13		1.549.328.597	3.788.485.911
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 +/- 08 + 09 + 10)	14	VI.1	1.141.399.469.294	812.574.157.273
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1		-	-
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		555.597.501.169	509.763.382.438
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		38.343.015.853	32.325.529.875
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		59.110.206.497	199.313.955.959
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		54.084.321.714	195.105.377.600
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		24.000.000	73.150.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		5.001.884.783	4.135.428.359
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		534.830.310.525	342.774.956.354
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		80.000.000.000	80.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		10.494.035.647	14.360.415.589
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		12.172.542.804	27.896.055.020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (25 = 26 + 34 + 39 + 40)	25		201.416.408.083	138.398.636.469
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		180.015.456.766	121.280.868.895
+ Chi hoa hồng	27		148.738.487.407	97.949.411.755
+ Chi giám định tổn thất	28		6.765.308.518	7.925.345.755
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		34.999.998	21.153.170
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		72.884.455	89.617.363
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		13.776.008.697	10.525.157.808
+ Chi khác	33		10.627.767.691	4.770.183.044
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		19.507.866.062	15.823.932.950
+ Chi hoa hồng	35		19.148.170.122	14.305.706.322
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		359.695.940	1.518.226.628
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		1.893.085.255	1.293.834.624
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 21 - 22 +/- 23 + 24 + 25)	41		678.913.297.059	443.430.063.432
18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	41.1		-	-
19. Lợi nhuận gộp (42 = 14 + 14.1 - 41 - 41.1)	42		462.486.172.235	369.144.093.841
20. Chi phí bán hàng	43	VI.2	64.010.057.119	40.776.667.317
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	418.809.483.250	329.370.798.178
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45 = 42 - 43 - 44)	45		(20.333.368.134)	(1.003.371.654)
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	109.868.549.010	129.951.949.467
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	8.561.269.094	39.976.436.546
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51 = 46 - 47)	51		101.307.279.916	89.975.512.921
26. Thu nhập khác	52		2.241.324.783	221.294.402
27. Chi phí khác	53		107.024.074	546.042.859
28. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	54		2.134.300.709	(324.748.457)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54+54.1)	55		83.108.212.491	88.647.392.810
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(4.206.936.667)	(10.342.495.615)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		78.901.275.824	78.304.897.195
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		78.901.275.824	78.304.897.195
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60		19.725.318.956	19.576.224.299
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>63.382.893.535</u>	<u>69.071.168.511</u>
37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	62		-	-

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu


Đỗ Đăng Khang

Q.Kế toán trưởng


Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc


Nguyễn Trường Giang


TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)	10	21.527.150.759	105.409.166.138	103.702.171.090	23.234.145.807
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	4.373.143.368	78.374.378.144	76.984.505.952	5.763.015.560
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.401.911.574	19.725.318.956	19.821.794.301	16.305.436.229
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	697.675.079	7.236.299.425	6.842.394.547	1.091.579.957
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	54.420.738	73.169.613	53.476.290	74.114.061
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
Tổng cộng (40=10+30) (*)	40	21.527.150.759	105.409.166.138	103.702.171.090	23.234.145.807

(*) Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay 21.527.150.759
 Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp 16.401.911.574

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế còn phải nộp cuối năm (Thuyết minh số V.21)	24.083.092.902	22.107.045.727
Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm (Thuyết minh số V.9)	848.947.095	579.894.968

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu



Đỗ Đăng Khang

Q.Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	83.108.212.491	88.647.392.810
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	10.554.940.342	8.365.072.322
- Các khoản dự phòng	03	94.380.428.847	225.649.417.780
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	227.380.042
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(92.357.078.315)	(112.065.141.588)
- Chi phí lãi vay	06	-	4.709.444.446
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	95.686.503.365	215.533.565.812
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	107.429.260.948	(99.965.177.438)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	139.442.774	(1.755.501.556)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(22.953.528.486)	8.325.063.976
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.443.409.653)	(1.563.965.400)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(4.709.444.446)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(19.821.794.301)	(20.008.215.190)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	14.625.934.655	33.979.461.225
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(48.379.138.502)	(18.122.997.283)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	125.283.270.800	111.712.789.700
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(57.514.362.343)	(87.113.391.721)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	245.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(869.548.885.258)	(1.133.986.842.803)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	579.125.921.234	1.273.527.563.427
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.215.000.000)	(25.865.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	1.170.000.000	4.950.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	62.790.719.016	111.303.872.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(284.946.061.896)	142.816.201.767

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		79.373.700	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-		(100.000.000.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(57.177.808.012)		(65.446.830.848)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(57.177.808.012)		(165.367.457.148)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(216.840.599.108)		89.161.534.319	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	284.951.864.069		195.790.329.750	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	68.111.264.961		284.951.864.069	

Người lập biểu


Đỗ Đăng Khang

Q.Kế toán trưởng


Cao Thu Hiền

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc


Nguyễn Trường Giang

PHỤ LỤC SỐ 02
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2012



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0325/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các công ty con (gọi chung là Tổng Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2013, từ trang 08 đến trang 58 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



[Handwritten signature]

Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

[Handwritten signature]

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1708/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.090.589.267.959	1.096.982.330.931
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.097.225.837	295.255.761.644
1. Tiền mặt tại quỹ	111		8.157.350.734	9.668.343.748
2. Tiền gửi ngân hàng	112		46.569.390.707	87.630.527.426
3. Tiền đang chuyển	113		-	6.686.610.000
4. Các khoản tương đương tiền	114		17.370.484.396	191.270.280.470
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	656.125.301.034	380.667.650.912
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		23.762.129.534	30.077.487.008
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		633.120.000.000	354.710.666.986
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(756.828.500)	(4.120.503.082)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		317.455.484.654	397.750.292.516
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	199.080.436.331	260.366.216.840
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	25.229.431.736	38.059.776.652
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		11.369.563.664	7.896.577.867
4. Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	110.971.130.774	113.551.314.127
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(29.195.077.851)	(22.123.592.970)
IV. Hàng tồn kho	140		24.828.873.360	7.273.495.875
1. Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2. Nguyên liệu, vật liệu	142		6.412.637.524	6.916.033.653
3. Công cụ, dụng cụ	143		109.919.102	165.783.286
4. Chi phí kinh doanh dở dang	144		15.272.053	15.272.053
5. Hàng hoá	145		18.291.044.681	176.406.883
6. Hàng gửi đi bán	146		-	-
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.082.383.074	16.035.129.984
1. Tạm ứng	151		15.421.683.436	13.627.535.412
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.7	782.976.684	144.828.911
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4. Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		3.028.775.859	1.682.870.693
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.8	848.947.095	579.894.968
6. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		568.201.562.819	516.823.463.236
I. Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II. Tài sản cố định	210		92.371.616.021	91.927.394.782
1. Tài sản cố định hữu hình	211	V.9	46.059.026.760	46.112.444.979
<i>Nguyên giá</i>	212		91.805.958.116	82.402.432.349
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(45.746.931.356)	(36.289.987.370)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.10	46.312.589.261	45.814.949.803
<i>Nguyên giá</i>	218		48.137.677.011	46.844.274.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.825.087.750)	(1.029.324.208)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		332.401.846.621	328.334.166.502
1. Đầu tư vào công ty con	223		-	-
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.11	114.581.270.187	119.287.767.563
4. Đầu tư dài hạn khác	228	V.12	222.156.058.788	211.052.427.778
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.13	(4.335.482.354)	(2.006.028.839)
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	109.509.366.026	63.303.449.302
V. Bất động sản đầu tư	231	V.15	6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	240		26.923.970.624	26.263.689.123
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		10.080.000.000	10.000.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.240.667.966	5.945.015.683
3. Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	11.603.302.658	10.318.673.440
4. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
VII. Lợi thế thương mại	249		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.658.790.830.778	1.613.805.794.167

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		992.700.882.163	944.190.975.857
I. Nợ ngắn hạn	310		185.778.090.812	215.667.195.769
1. Vay ngắn hạn	311	V.17	18.000.000.000	15.859.816.516
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	312	V.18	100.000.000	120.000.000
3. Phải trả người bán	313	V.19	88.518.597.724	119.946.567.879
4. Người mua trả tiền trước	314	V.20	6.466.141.274	2.710.892.830
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.21	25.393.809.814	23.596.475.720
6. Phải trả người lao động	316		27.098.706.031	32.795.251.964
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.22	20.196.646.332	20.249.767.362
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.23	4.189.637	388.423.498
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II. Nợ dài hạn	320		40.711.646.057	23.407.231.022
1. Vay dài hạn	321	V.24	-	100.000.000
2. Nợ dài hạn	322		-	-
3. Phát hành trái phiếu	323		-	-
4. Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.25	-	1.117.789.128
9. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
10. Doanh thu chưa thực hiện	329.1		40.711.646.057	22.189.441.894
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III Dự phòng nghiệp vụ	330		765.102.380.274	676.810.173.145
1. Dự phòng phí	331		593.979.953.708	448.354.325.030
2. Dự phòng toán học	332		-	-
3. Dự phòng bồi thường	333		147.559.532.957	137.065.497.310
4. Dự phòng giao động lớn	334		23.562.893.609	91.390.350.805
5. Dự phòng chia lãi	335		-	-
6. Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV Nợ khác	340		1.108.765.020	28.306.375.921
1. Chi phí phải trả	341	V.26	667.601.884	1.172.054.499
2. Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		441.163.136	27.134.321.422

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		661.779.115.796	663.873.741.294
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	661.779.115.796	663.873.741.294
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	450.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	114.253.305.488
3. Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6. Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	414		16.833.594.811	16.142.724.236
8. Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		22.449.937.984	15.814.608.483
10. Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		58.242.277.513	67.663.103.087
13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1. Nguồn kinh phí	425		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
C - LỢI ÍCH CÒ ĐÔNG THIỂU SỐ	429	V.28	4.310.832.819	5.741.077.016
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		<u>1.658.790.830.778</u>	<u>1.613.805.794.167</u>

 16/11
 17/11
 18/11
 19/11
 20/11
 21/11
 22/11
 23/11
 24/11
 25/11
 26/11
 27/11
 28/11
 29/11
 30/11
 31/11

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		177.061.319.778	150.676.454.822
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		173.994,37	36.223,70
Euro (EUR)		898,75	10.305,79
Bảng Anh (£)		374,05	380,28
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

SỐ
CHẾ
IG
JEM
INH
TÁ
A
ĐA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.663.194.286.589	1.084.284.313.216
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		89.582.865.405	67.440.766.102
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		535.522.875.073	221.856.578.640
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		509.509.159.202	206.699.824.143
Giảm phí bảo hiểm	05		9.989.532.234	7.720.796.269
Hoàn phí bảo hiểm	06		16.024.183.637	7.435.958.228
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		145.625.628.678	170.035.905.634
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		66.128.174.319	48.559.071.129
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		3.642.646.732	4.182.491.100
Thu nhận tái bảo hiểm	11		130.150	112.674.936
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		2.093.187.985	281.330.253
Thu khác	13		1.549.328.597	3.788.485.911
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 +/- 08 + 09 + 10)	14	VI.1	1.141.399.469.294	812.574.157.273
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1	VI.2	334.686.568.440	285.036.683.436
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		555.597.501.169	509.763.382.438
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		38.343.015.853	32.325.529.875
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		59.110.206.497	199.313.955.959
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		54.084.321.714	195.105.377.600
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		24.000.000	73.150.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		5.001.884.783	4.135.428.359
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		534.830.310.525	342.774.956.354
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		80.000.000.000	80.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		10.494.035.647	14.360.415.589
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		12.172.542.804	27.896.055.020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (25 = 26 + 34 + 39 + 40)	25		201.416.408.083	138.398.636.469
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		180.015.456.766	121.280.868.895
+ Chi hoa hồng	27		148.738.487.407	97.949.411.755
+ Chi giám định tổn thất	28		6.765.308.518	7.925.345.755
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		34.999.998	21.153.170
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		72.884.455	89.617.363
+ Chi để phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		13.776.008.697	10.525.157.808
+ Chi khác	33		10.627.767.691	4.770.183.044
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		19.507.866.062	15.823.932.950
+ Chi hoa hồng	35		19.148.170.122	14.305.706.322
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		359.695.940	1.518.226.628
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		1.893.085.255	1.293.834.624
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 21 - 22 +/- 23 + 24 + 25)	41		678.913.297.059	443.430.063.432
18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	41.1	VI.3	318.803.357.741	270.248.196.519
19. Lợi nhuận gộp (42 = 14 + 14.1 - 41 - 41.1)	42		478.369.382.934	383.932.580.758
20. Chi phí bán hàng	43	VI.4	67.664.535.550	46.452.730.181
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.5	424.356.067.207	332.596.905.680
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45 = 42 - 43 - 44)	45		(13.651.219.823)	4.882.944.897
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.6	113.009.821.266	124.384.266.890
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.7	11.859.827.138	43.002.212.575
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51 = 46 - 47)	51		101.149.994.128	81.382.054.315
26. Thu nhập khác	52		2.271.954.263	523.777.437
27. Chi phí khác	53		404.945.214	737.103.868
28. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	54		1.867.009.049	(213.326.431)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		(3.780.713.591)	5.096.804.596
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54+54.1)	55		85.585.069.763	91.148.477.377
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(2.031.630.784)	(8.678.604.488)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		83.553.438.979	82.469.872.889
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		83.553.438.979	82.469.872.889
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.21	20.508.202.003	20.482.621.752
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>65.076.867.760</u>	<u>70.665.855.625</u>
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		580.901.996	754.064.201
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		64.495.965.764	69.911.791.424
39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	62	VI.8	<u>1.280</u>	<u>1.387</u>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu



Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

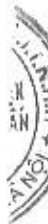


Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu		Đơn vị tính VND			
		Số còn phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp trong	Số còn phải nộp
I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19 + 20 + 21)	10	23.016.580.752	108.779.579.356	107.251.297.389	24.544.862.719
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	4.681.859.153	79.478.004.944	78.202.742.976	5.957.121.121
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	28.867.608	999.389.628	929.298.201	98.959.035
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	26.243.280	385.212.973	364.332.903	47.123.350
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	17.461.121.206	20.508.202.003	20.768.467.308	17.200.855.901
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	764.068.767	7.329.600.195	6.926.979.711	1.166.689.251
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	54.420.738	79.169.613	59.476.290	74.114.061
Thuế môn bài	20	-	-	-	-
Thuế nhà thầu	21	-	-	-	-
II. Các khoản phí, lệ phí và các (30 = 31 + 32 + 33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
Tổng cộng (40=10+30) (*)	40	23.016.580.752	108.779.579.356	107.251.297.389	24.544.862.719

(*) Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay 23.016.580.752
Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp 17.461.121.206

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế còn phải nộp cuối năm (Thuyết minh số V.22)	25.393.809.814	23.596.475.720
Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm (Thuyết minh số V.9)	848.947.095	579.894.968

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	85.609.404.757	91.148.477.377
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	11.964.845.943	9.383.965.498
- Các khoản dự phòng	03	95.443.381.023	225.162.260.601
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(190.713.240)	405.925.785
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(95.411.561.897)	(110.726.629.112)
- Chi phí lãi vay	06	2.637.433.795	7.318.131.649
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	100.052.790.381	222.692.131.798
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	116.826.082.593	(109.470.341.350)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(17.555.377.485)	(2.591.896.150)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(22.380.221.968)	13.707.686.184
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.922.776.991)	(872.351.600)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.752.397.752)	(7.203.248.708)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.768.467.308)	(20.104.815.353)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	32.794.309.069	34.223.705.377
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(64.620.220.754)	(19.945.054.673)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	119.673.719.785	110.435.815.525
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(60.474.177.791)	(87.483.523.913)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	245.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(869.548.885.258)	(1.133.936.842.803)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	579.125.921.234	1.272.327.563.427
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.475.000.000)	(25.865.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	1.170.000.000	4.755.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63.161.965.296	111.590.817.165
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(287.794.631.064)	141.388.013.876

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	574.373.700
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	74.601.223.472	83.856.616.433
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(72.461.039.988)	(171.967.237.624)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(57.177.808.012)	(66.336.643.601)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(55.037.624.528)</i>	<i>(153.872.891.092)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(223.158.535.807)	97.950.938.309
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 295.255.761.644	197.304.823.335
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 72.097.225.837	295.255.761.644

Người lập biểu

Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang